

Bản án số: 44/2022/HSST
Ngày 31/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2022 điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 22/7/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 04/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 16/8/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn C sinh năm 1990; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông T và bà V; vợ con chưa có. Tiền án không. Tiền sự ngày 13/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Lịch sử bản thân ngày 22/02/2011 bị Công an phường Bích Đào xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 02/11/2015 bị Công an phường Vân Giang xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Văn S sinh năm 1995; địa chỉ xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn D sinh năm 1997; địa chỉ xóm 11, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn C1 sinh năm 2000; địa chỉ xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn T; có mặt.

- Anh Trần Đình L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

C là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 10/12/2021 C xuống khu vực bến xe khách huyện Kim S mua của người không quen biết 01 gói ma túy với số tiền là 500.000 đồng. Sau đó C mang về nhà chia thành 10 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với mục đích vừa để sử dụng và để bán. Ngày 13 và ngày 14/12/2021 C đã 3 lần bán trái phép ma túy cho S, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 13/12/2021 S rủ D mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng, D đồng ý. Do biết C bán ma túy ở nhà và có số điện thoại của C, nên S mượn điện thoại Masstel số sim thuê bao 0836175278 của D gọi đến số sim thuê bao 0788077256 lắp trên điện thoại Iphone của C, hỏi mua 03 gói ma túy với giá là 300.000 đồng, C đồng ý và bảo S đến nhà C ở xóm T, xã K. Khoảng 05 phút sau, S điều khiển xe mô tô chở D đến trước cổng nhà C. Tại đây, S đưa cho C 200.000 đồng, C đưa lại cho S 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng và 02 điều thuốc lá bên trong đầu lọc của mỗi điều thuốc lá đều có 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng. Sau khi mua được ma túy, S điều khiển xe mô tô chở D đi về. C kiểm tra lại số tiền S vừa đưa thì chỉ có 200.000 đồng (thiếu 100.000 đồng) nên C gọi điện thoại báo cho S và cho S nợ lại 100.000 đồng. Khi chở D về đến khu vực gần nhà C, S dừng xe chia cho D 01 gói ma túy còn S giữ lại 02 gói ma túy sau đó ai về nhà người đó và sử dụng hết số ma túy trên.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 ngày 14/12/2021 S rủ D và C1 góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. S lấy điện thoại Nokia sim thuê bao số 0917964675 gọi đến số thuê bao 0788077256 của C nhưng không được. Khoảng 10 phút sau C thấy cuộc gọi nhờ nên gọi lại thì S nghe máy, S hỏi mua 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng, C đồng ý và bảo S đến nhà C. Khoảng 05 phút sau, S điều khiển xe mô tô chở D và C1 đến trước cổng nhà C. Tại đây, S đưa cho C 300.000 đồng, do chỉ còn 01 gói ma túy nên C đưa cho S 01 gói ma túy và lấy 200.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng là tiền bán gói ma túy và 100.000 đồng là tiền S nợ khi mua ma túy của C ngày 13/12/2021). Sau khi nhận được ma túy của C, S điều khiển xe chở D và C1 rời đi.

Lần thứ ba: Ngay sau khi bán ma túy lần hai cho S, C quay vào trong nhà thấy còn 01 gói ma túy nữa định để lại sử dụng, nhưng C đổi ý muốn bán nên gọi điện thoại cho S và bảo S quay lại để C bán. Khoảng 8 giờ 50 S chở D và C1 quay lại khu vực cổng nhà C. Tại đây, S đưa cho C 100.000 đồng còn C đưa cho S 01 gói nhỏ ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Sau đó S chở D và C1 đến khu vực bờ đê gần nhà C, S lấy 02 gói ma túy vừa mua chia làm 03 phần, chia mỗi người một phần. S đi xe máy về nhà mình còn D và C1 tự đi về nhà và mỗi người tự sử dụng hết số ma túy được chia.

C tiếp tục cầm số tiền 500.000 đồng đã bán ma túy cho S xuống bến xe khách Kim S mua của người hôm trước đã bán ma túy cho C được một gói ma túy. C mang về nhà chia thành 10 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Đêm 14/12/2021 và sáng 15/12/2021 C lấy 03 gói ma túy ra sử dụng, còn lại 07 gói ma túy, C giấu 03 gói ma túy trong phần đầu lọc của 02 điều thuốc lá Thăng Long và cất trong người; 01 gói ma túy C cất trong túi quần và treo trên móc áo trong phòng ngủ của C; 01 gói ma túy C

cất ở bờ tường trước sân nhà; 02 gói ma túy C cho vào trong phần đầu lọc của 02 điều thuốc lá Thăng Long và giấu trong lỗ viên gạch đỏ ở ngoài vườn.

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 15/12/2021 tại công nhà C ở xóm T, xã K, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Thu giữ tại vị trí C đứng 02 điều thuốc lá Thăng Long do C ném từ trên tay của C xuống đất, kiểm tra phần đầu lọc bằng bông của điều thuốc lá đã được rút ra bỏ đi bên trong có 03 gói nhỏ đều được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong 02 điều thuốc lá Thăng Long bên trong chứa 03 gói nhỏ nêu trên vào phong bì thư ký hiệu Q.

Khám xét nơi ở của C tại xóm T, xã K. Thu giữ tại phòng ngủ của C “01 điện thoại di động Ite; 01 điện thoại di động Viettel; thu trong túi quần dài treo trên móc 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu K2; 05 mảnh giấy bạc màu vàng; 03 dao lam; 01 túi nilon; 05 đầu lọc của điều thuốc lá; 1.400.000 đồng”. Thu tại nhà tắm “01 điện thoại di động Iphone số thuê bao 0788077256; 01 điện thoại di động Nokia”. Thu tại bờ tường trước sân nhà “01 gói được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu K5”. Thu trong lỗ viên gạch đỏ ở ngoài vườn trước sân nhà “02 điều thuốc lá Thăng Long bên trong phần đầu lọc của mỗi điều thuốc lá đều có 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu K6”.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ của C trong các phong bì niêm phong ký hiệu Q, K2, K5, K6 và cân xác định khối lượng: Mẫu Q có tổng khối lượng là 0,1345 gam sau đó niêm phong lại ký hiệu M1; mẫu K2 có khối lượng là 0,0032 gam sau đó niêm phong lại ký hiệu M2; mẫu K5 có khối lượng là 0,0234 gam sau đó niêm phong lại ký hiệu M3; mẫu K6 có khối lượng là 0,0712 gam sau đó niêm phong lại ký hiệu M4.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình gửi các mẫu M1, M2, M3, M4 để trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 41/KLGD-PC09-MT ngày 23/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu M1 có khối lượng là 0,1345 gam; chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu M2 có khối lượng là 0,0032 gam; chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu M3 có khối lượng là 0,0234 gam; chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu M4 có khối lượng là 0,0712 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 là 0,2323 gam đều là ma túy loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra C khai nhận 03 lần bán ma túy cho S. Triệu tập S lên làm việc, S khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của C nhưng S chỉ nhớ được 03 lần gần nhất vào ngày 13 và ngày 14/12/2021 đồng thời khai nhận khi đến mua ma túy của C, D có đưa cho S 01 điện thoại di động để nhờ S quay lại cảnh nhà C và C để lần sau D biết để đến mua ma túy, ngoài ra trên điện thoại Masstel S dùng để gọi cho C hỏi mua ma túy có chức năng tự ghi âm cuộc gọi. Cơ quan CSĐT đã tiến hành sao chép, thu giữ các đoạn video và ghi âm trên.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251

Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2021. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+) Tịch thu tiêu hủy 0,0866 gam ma túy loại Heroine; 04 điều thuốc lá Thăng Long; 12 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 túi nilon; 03 dao lam; 05 đầu lọc của điều thuốc lá; toàn bộ vỏ, bao gói, phong bì niêm phong.

+) Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone, riêng sim điện thoại 0788077256 thì tịch thu tiêu hủy.

+) Trả lại cho bị cáo C 1.400.000 đồng, 01 điện thoại IteI; 01 điện thoại Viettel; 01 điện thoại Nokia; nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo C khai: Ngày 13 C bán cho S 03 gói ma túy với số tiền là 300.000 đồng; ngày 14/12/2021 C bán cho S hai lần, mỗi lần 01 gói ma túy với tổng số tiền là 200.000 đồng. Ngoài ra C còn tàng trữ ma túy để sử dụng và để bán và đã bị Công an thu giữ. Nói lời sau cùng bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan, người làm chứng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng; về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 13/12/2021 tại khu vực cổng nhà C ở xóm T, xã K; C đã bán cho S 03 gói nhỏ ma túy với số tiền là 300.000 đồng. Ngày 14/12/2021 tại khu vực cổng nhà C ở xóm T, xã K; C đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho S mỗi lần 01 gói với tổng số tiền là 200.000 đồng. Ngoài ra C còn tàng trữ trái phép 0,2323 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng và để bán.

Hành vi bán ma túy cho S vào các ngày 13/12/2021 và ngày 14/12/2021 và hành vi tàng trữ 0,2323 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để bán của bị cáo C là trái pháp luật, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, C đã bán ma túy cho S 03 lần và còn tàng trữ 0,2323 gam ma túy Heroine để bán; nên hành vi của C đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Bị cáo tự thú, thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những căn cứ phân tích nêu trên, cần xử phạt bị cáo C với mức án nghiêm minh, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung; bị cáo C có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử có giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương xứng với số tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng. Phạt bổ sung đối với bị cáo C là 15.000.000 đồng.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “0,2323 gam ma túy loại Heroine; 01 điện thoại Iphone sim thuê bao số 0788077256, 01 điện thoại ITEL; 01 điện thoại Viettel; 01 điện thoại Nokia; 04 điều thuốc lá Thăng Long; 12 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 túi nilon; 03 dao lam; 05 đầu lọc của điều thuốc lá.

- Đối với 0,2323 gam ma túy loại Heroine, Cơ quan giám định chỉ hoàn lại 0,0866 gam; 04 điều thuốc lá Thăng Long; 12 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 túi nilon; 03 dao lam; 05 đầu lọc của điều thuốc lá; toàn bộ vỏ, bao gói, phong bì niêm phong; tất cả tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Iphone sim thuê bao 0788077256 là của C, C sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, riêng chiếc sim tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại ITEL; 01 điện thoại Viettel; 01 điện thoại Nokia và 1.400.000 đồng đều là tài sản của C; không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C, nên trả lại cho bị cáo C.

[6] Về án phí: Bị cáo C bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phạm Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2021. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+) Vỏ phong bì ký hiệu K3, 01 túi nilon màu trắng, 05 mảnh giấy bạc màu vàng, 03 dao lam, 05 đầu lọc điều thuốc lá.

+) 0,0866 gam ma túy loại Heroine, vỏ giấy ký hiệu M2, M3, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; được niêm phong trong phong bì số 41/KLGĐ-PC09-MT.

+) Vỏ phong bì niêm phong Q, K2, K5, K6; 04 điều thuốc lá Thăng Long; 07 mảnh giấy bạc màu vàng; được niêm phong trong phong bì ký hiệu V.

+) 02 vỏ phong bì ký hiệu K1, K4; được niêm phong trong phong bì ký hiệu NPL1-4.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone, sim thuê bao số 0788077256 đang lắp trong điện thoại thì tịch thu tiêu hủy; được niêm phong trong phong bì ký hiệu NPL1-4.

- Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động IteI; 01 điện thoại di động Viettel; 01 điện thoại di động Nokia; được niêm phong trong phong bì ký hiệu NPL1-4 và số tiền là 1.400.000 đồng. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chỉ cục thi hành án dân sự huyện Y. Số tiền đang trong tài khoản của Chỉ cục thi hành án dân sự huyện Y, số tài khoản 3949.0105.5132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 11/8/2022 của Công an huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn Cương phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh S, anh D và anh C1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo, người liên quan
- Chỉ cục THA
- CÔNG an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực